

Bản tin chứng khoán

Trong số này

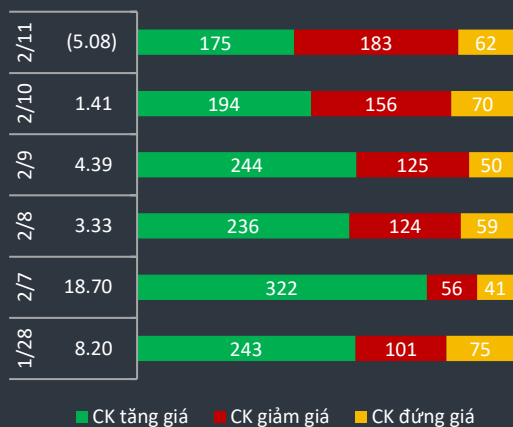
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

CTG		35.43
GMD		30.65
VCB		25.57
SAB		16.83
VGC		16.55
HCM		15.06
DGW		14.11
HDB	(37.23)	
GEX	(37.50)	
NVL	(38.90)	
SSI	(40.60)	
KBC	(52.79)	
VIC	(268.39)	

Thị trường tiếp tục rung lắc nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số Vnindex thường xuyên ở trạng thái giảm hầu hết thời gian giao dịch. Tuy vậy thị trường không quá bi quan ngoài việc thanh khoản thấp hơn đáng kể so với các phiên trước – chỉ khoảng 18 ngàn tỷ khớp lệnh trên sàn HOSE.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán có chuyển biến tích cực giúp dòng tiền chuyển hướng sang hai nhóm này. TPB, LPB là hai cổ phiếu ngân hàng tăng tốt nhất cùng với VAB, EIB, STB. Nhóm bank lớn TCB, CTG, MBB gần như đi ngang trong khi VCB và BID giảm hơn -1%.

Cổ phiếu chứng khoán có sự phục hồi rõ nét ở nhóm chứng khoán vừa và nhỏ như APS, APG, VIG, TVS. Vừa qua APG Securities tăng vốn điều lệ từ 731,5 tỷ đồng lên 1.463 tỷ đồng gia nhập vào nhóm công ty chứng khoán vốn trên 1000 tỷ. Các mã chứng khoán VND, VCI, SHS, HCM không tăng mạnh nhưng giữ giá tốt.

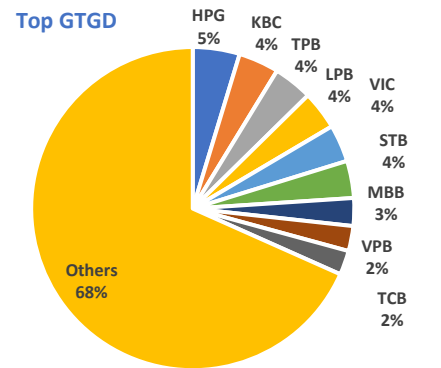
Cổ phiếu phân bón có sự phân hóa nhưng top doanh nghiệp dẫn đầu DPM, DCM, LAS vẫn tăng trung bình trên 3% trong ngày. Theo thống kê mới nhất Xuất khẩu phân bón và hóa chất tháng 1 tăng tương ứng 682% và 98.6% so với cùng kỳ.

Nhóm cổ phiếu thép cũng đảo chiều trong ngày sau khi thông xuất khẩu thép tháng 1.2022 tăng 43.6% so với cùng kỳ. Sản lượng xuất khẩu thép xây dựng trong tháng 1 của Hòa Phát đạt 116.000 tấn, gấp 3 lần cùng kỳ 2021. Thị trường xuất khẩu chính của HPG gồm Singapore, Hồng Kông, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Campuchia.

Trong ngày cổ phiếu khu công nghiệp cũng đáng chú ý với hàng loạt cổ phiếu tăng mạnh như TIP 6.9%, ITA 4.1%, TID 3.2%, LHG 2.7%, SZC 2.3%. Cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp vẫn là một trong những nhóm ngành được kỳ vọng tạo sóng với nhiều doanh nghiệp như PHR, SZC, KBC, GVR, TIP.

Vnindex 1,501.71

▼ -5.08 (-0.34%)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
TPB	42.9	1,650	4.00
SAB	159.6	2,600	1.66
STB	35.3	550	1.58
PNJ	104.8	1,500	1.45
GVR	34.0	350	1.04
MBB	34.0	200	0.59
ACB	35.7	150	0.42
HPG	47.2	150	0.32
VIB	47.7	100	0.21
TCB	53.7	100	0.19
REE	68.3	100	0.15
CTG	36.8	50	0.14
MSN	149.8	200	0.13
PDR	90.1	100	0.11
SSI	45.1	-	-
VJC	132.8	(200)	(0.15)
VPB	36.6	(100)	(0.27)
FPT	91.6	(400)	(0.43)
VHM	79.7	(400)	(0.50)
NVL	78.1	(400)	(0.51)
BVH	55.1	(300)	(0.54)
MWG	135.3	(1,000)	(0.73)
HVN	26.2	(200)	(0.76)
VNM	82.0	(700)	(0.85)
GAS	111.0	(1,000)	(0.89)
HDB	31.2	(300)	(0.95)
BID	47.9	(500)	(1.03)
POW	18.3	(250)	(1.35)
VCB	90.0	(1,300)	(1.42)
PLX	59.4	(1,100)	(1.82)
BCM	79.1	(1,700)	(2.10)
DHG	101.5	(2,200)	(2.12)
VIC	81.7	(2,300)	(2.74)
VRE	34.6	(1,400)	(3.89)

Thị trường tuần giao dịch đầu tiên sau nghỉ lễ giao dịch khá lạc quan và có 4 phiên tăng cùng 1 phiên giảm. Thanh khoản thị trường đang tăng dần qua từng phiên và dòng tiền cũng lan tỏa đều sang các ngành. Nhóm chứng khoán, BDS khu công nghiệp, phân bón, thép, điện, dầu khí, dệt may lần lượt là các nhóm ngành tăng trưởng tốt nhất trong tuần. Đặc biệt là nhiều cổ phiếu bất động sản đã thoát sàn và đón nhận dòng tiền bắt đáy gia tăng trở lại hàng loạt ở DIG, HBC, CII, LDG

Sau khi chinh phục ngưỡng 1500 thị trường sẽ có vài nhịp rung lắc nhẹ và chỉ số có thể dao động quanh ngưỡng hiện tại thêm vài phiên trước khi bức phá mức xa hơn. Các nhịp điều chỉnh vẫn là cơ hội tích lũy cổ phiếu. Chúng tôi lưu ý các nhóm ngành mục tiêu hiện tại là ngân hàng, chứng khoán, thép, phân bón, dệt may và một số cổ phiếu nhóm điện, dầu khí, bán lẻ như: **VCI, FTS, VND, TNG, DPM, DCM, SZC, KBC, HPG, HSG, OCB, CTG, MBB, TCB.**

Cổ phiếu quan tâm

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
KBC	57.8	7.6	50	70	Mua mới quanh 54-56. Mục tiêu 70	2/10/2022	3.2%
HPG	47.2	11.7	40	60	Mua mới quanh 45	2/8/2022	4.9%
FTS	54.1	9.1	50	60	Mua mới quanh 50-53. Mục tiêu 70	2/7/2022	4.0%
TNG	30.9	10.4	24	40	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 36	2/7/2022	6.6%
DPM	46.5	15.5	35	55	Mua mới quanh 40-42. Mục tiêu 50	2/7/2022	10.7%
VCI	61.1	9.1	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	5.3%
GVR	34.0	8.8	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	6.3%
REE	68.3	(1.0)	60	80	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	5.1%
NLG	53.2	6.4	24	35	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	0.4%
OCB	28.6	3.4	24	35	Mua mới quanh 26. mục tiêu 34	1/13/2022	6.3%
TCB	53.7	1.7	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	7.4%
CTG	36.8	(0.3)	30	45	Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45	1/13/2022	5.1%
STK	51.6	(3.0)	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	-2.6%
VIB	47.7	0.3	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	1.5%
MBB	34.0	0.7	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 35	1/4/2022	17.2%
DBC	74.0	3.5	70	90	Bán	1/6/2022	0.0%
MWG	135.3	2.1	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	0.2%

PGV - Tổng Công ty Phát điện 3 – (Genco3)

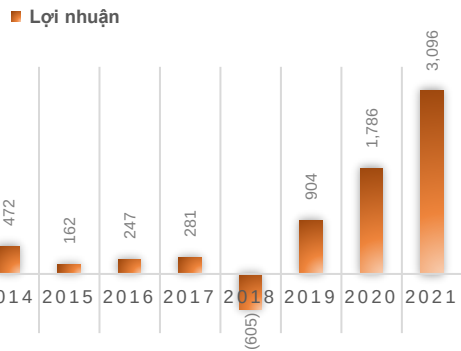
Price: 42,400

Chuyển sàn niêm yết HOSE



Giá mục tiêu 53,000 (+25%)

Lợi nhuận 2021 3096 tỷ
EPS 2,756
PE 14.6
Ngưỡng hỗ trợ 35,000
Ngưỡng kháng cự 60,000



PGV trong top 40 doanh nghiệp vốn hóa lớn nhất

Hôm nay hơn 1,12 tỷ cổ phiếu PGV của Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP (Genco3) chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) với giá tham chiếu 39.480 đồng/cp, tương đương vốn hóa xấp xỉ 44.355 tỷ đồng, nằm trong top 35 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất thị trường hiện nay.

Trước đó cổ phiếu PGV giao dịch trên UPCoM từ năm 2018. Genco3 là nhà sản xuất điện có quy mô lớn thứ hai cả nước với tổng công suất đạt 6.559 MW, chỉ sau công ty mẹ là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN). Sản lượng phát điện của Genco3 duy trì 31 tỷ kWh mỗi năm trong giai đoạn 2016-2020, chiếm 11,5% hệ thống điện Việt Nam. Nhiệt điện than chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu sản lượng điện với 47%, Ngoài nhiệt điện khí đóng góp 46%, nhiệt điện than cũng góp 38%; thủy điện góp 15% và điện mặt trời góp 1%. Tập đoàn điện lực VN hiện nắm giữ gần 95% cổ phần của PGV.

Genco3 đang thúc đẩy hợp tác đầu tư các Dự án điện gió trên bờ, ưu tiên các dự án đã có trong quy hoạch và có hợp đồng PPA. EVNGENCO3 cũng đang nhắm đến nghiên cứu tham gia hợp tác đầu tư các dự án điện gió ngoài khơi; đầu tư/hợp tác cụm các Dự án thủy điện nhỏ Tây Bắc (quy mô tổng công suất khoảng 110MW); thúc đẩy đầu tư mở rộng NMTĐ Buôn Kuốp/Srêpốk 3 với quy mô công suất khoảng 250MW

Tại thời điểm 31/12/2021, quy mô tài sản hợp nhất của EVNGENCO3 đạt 69.262 tỷ đồng. Các khoản nợ vay ngân hàng đến cuối năm còn 44.656 tỷ đồng, chiếm 64,5% nguồn vốn; giảm so với mức 69,7% hồi đầu năm. Phần lớn các khoản vay của Công ty là các khoản vay dài hạn bằng ngoại tệ (USD, JPY và CNY) phục vụ đầu tư nhà máy và được trả nợ theo lộ trình được ký kết ban đầu với số tiền hàng năm vào khoảng 5.000 tỷ đồng.

Tổng doanh thu trong năm 2021 đạt trên 37.695 tỷ đồng, giảm 6,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Song, lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp tăng trưởng 72,7% khi đạt gần 3.134 tỷ đồng và đây cũng là mức lợi nhuận cao nhất của Genco3 kể từ khi thành lập. Trong đó, doanh nghiệp có khoản lãi gần 1.000 tỷ đồng từ chênh lệch tỷ giá.



Các nhà máy điện trực thuộc EVNGENCO3

Công ty đang quản lý cụm Nhà máy Nhiệt điện Phú Mỹ công suất 2.540 MW, Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1 công suất 1.080 MW và Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân công suất 1.279 MW, cùng 3 nhà máy thủy điện tổng công suất 586 MW thuộc Thủy điện Buôn Kuốp và Nhà máy Điện mặt trời Vĩnh Tân 2. Một dự án lớn mà GENCO3 chuẩn bị thực hiện cùng 5 đối tác khác là Dự án Trung tâm Điện lực LNG Long Sơn giai đoạn 1 (công suất 1.200 - 1.500 MW), dự kiến đưa vào vận hành năm 2025 - 2026 và góp thêm vào cơ cấu nguồn điện khí của Tổng công ty.

Tổng công ty cũng nắm giữ cổ phần tại các công ty con, công ty liên kết đang quản lý nhà máy nhiệt điện, thủy điện công suất lớn như CTCP Nhiệt điện Bà Rịa - BTP (79,56%), CTCP Nhiệt điện Ninh Bình - NBP (54,76%), CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh - VSH (30,55%), CTCP Thủy điện Thác Bà - TBC (30%), CTCP Đầu tư và Phát triển điện Sê San 3A (30%). Ngoài ra, EVNGENCO3 đang sở hữu 15% vốn Công ty TNHH Dịch vụ Năng lượng GE PMTP; 2,47% vốn CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch (NT2) và 0,55% vốn CTCP Điện Việt Lào.

Về kế hoạch kinh doanh năm 2022, Genco3 đặt mục tiêu sản lượng điện sản xuất công ty mẹ đạt 27,4 tỷ kWh. Phía doanh nghiệp đang phối hợp với các đối tác triển khai đầu tư dự án Trung tâm Điện lực Long Sơn tại Bà Rịa - Vũng Tàu. Dự án này có diện tích khoảng 200 ha và tổng vốn đầu tư khoảng 3,7 tỷ USD, sử dụng khí đốt hóa lỏng (LNG) để phát điện với tổng công suất 3.600-4.500 MW.

PGV	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Doanh thu	26,647	28,167	35,942	37,907	39,338	44,117	40,367	37,695
Lợi nhuận	472	162	247	281	(605)	904	1,786	3,096
Lợi Nhuận Gộp	2,107	2,579	3,510	4,305	4,933	5,012	4,760	4,346
Chi phí lãi vay	(1,167)	(1,725)	(2,527)	(2,640)	(2,734)	(2,719)	(1,872)	(1,221)
KLCP DLH (triệu CP)	1,049	1,056	1,056	1,056	1,070	1,070	1,070	1,123
VCSH	11,022	8,680	8,673	9,790	10,093	12,392	14,964	17,364
Tổng Tài Sản	83,168	84,655	85,590	81,385	77,446	75,093	72,900	69,262
Book Value	10,509	8,219	8,211	9,270	9,433	11,582	13,985	15,456
EPS	450	153	234	266	(566)	845	1,669	2,756
LN ròng biên	1.8%	0.6%	0.7%	0.7%	-1.5%	2.0%	4.4%	8.2%
ROE	4.3%	1.9%	2.8%	2.9%	-6.0%	7.3%	11.9%	17.8%
Vay Ngắn Hạn	7,363	3,339	3,338	4,805	5,473	5,373	4,943	4,898
Vay Dài Hạn	55,188	64,973	65,842	58,297	55,671	50,821	45,847	39,757
Tổng Nợ vay	62,551	68,312	69,179	63,102	61,145	56,195	50,790	44,656
Nợ Vay/VCSH	567.5%	787.0%	797.7%	644.5%	605.8%	453.5%	339.4%	257.2%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Tăng trưởng ngành trong ngày

Khoáng sản	3.54
Bao bì	1.75
Bất động sản KCN	1.34
Dịch vụ tài chính	1.21
Viễn thông	1.16
Điện	1.00
Truyền thông	0.84
Hàng & Dịch vụ...	0.68
Y tế	0.50
Ngân hàng	0.49
Hóa chất	0.43
Phân bón	0.35
Cao su	0.34
Xây dựng	0.28
Hàng cá nhân & Gia...	0.28
Dầu khí	0.26
Sản xuất và KD Thép	0.20
Bán lẻ	0.17
Vận tải - Logistics	0.16
Thực phẩm và đồ...	0.13
Công nghệ Thông tin	0.11
Vật liệu xây dựng	0.06
Thủy sản	0.05
Du lịch và Giải trí	0.01
Dệt May (0.11)	
Bảo hiểm (0.17)	
Bất động sản(0.42)	
Tài nguyên Cơ bản(0.65)	
Ô tô và phụ tùng(0.87)	
Nuôi trồng thủy sản(0.23)	

CNG - CTCP CNG Việt Nam - Năm 2022, Công ty đặt kế hoạch kinh doanh với doanh thu là 3.232 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 110 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 7% và 2% so với thực hiện trong năm 2021. Bên cạnh đó, công ty cũng lên kế hoạch trả cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 15%.

SSI - CTCP Chứng khoán SSI - Dự kiến phát hành 10 triệu cổ phiếu ESOP, chiếm 1,018% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành. Giá phát hành là 10.000 đồng/CP. Thời gian nhận tiền mua cổ phiếu từ ngày 10/2 đến ngày 22/2/2022.

Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 100 tỷ đồng, Chứng khoán SSI sẽ dùng để bổ sung thêm vốn lưu động cho Công ty.

NDN - Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng – Đã bổ nhiệm ông Nguyễn Quang Minh Khánh vào thành viên HĐQT công ty, nhiệm kỳ 3 năm, thời gian có hiệu lực từ 20/1/2022. Được biết, trước khi bổ nhiệm ông Khánh đang giữ chức Phó tổng giám đốc công ty, ông Khánh là con trai của ông Nguyễn Quang Trung, cựu Tổng giám đốc Nhà Đà Nẵng.

VIG - CTCP Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Dự kiến phát hành riêng lẻ hơn 34 triệu cp. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý 1 và quý 2/2022. Nếu phát hành thành công, vốn điều lệ của VIG sẽ tăng lên gấp đôi, từ hơn 341 tỷ đồng lên gần 683 tỷ đồng.

LAS - CTCP Super phốt phat và hóa chất Lâm Thao - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem) sẽ lần thứ 2 chào bán lại 21,2 triệu cổ phiếu LAS, tương ứng 18,9% vốn điều lệ. Giá khởi điểm như lần đầu tiên là 27.100 đồng/cp, tương ứng tổng giá trị bán ra khởi điểm là xấp xỉ 603 tỷ đồng. Cuộc đấu giá mới dự kiến diễn ra ngày 04/03/2022.

KBC - Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP - Năm 2022, KBC đưa ra kế hoạch kinh doanh đầy tham vọng với tổng doanh thu hợp nhất dự kiến đạt 9,800 tỷ đồng và lãi sau thuế 4,500 tỷ đồng, lần lượt gấp 2.2 lần và 4.7 lần so với kết quả lũy kế 2021.

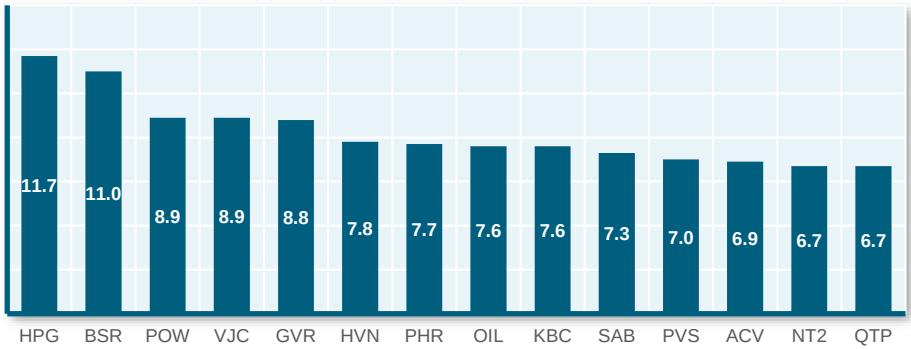
Cổ đông Công ty cũng đã bầu HĐQT mới cho nhiệm kỳ 2022-2027, trong các Thành viên HĐQT được bầu mới có bà Đặng Nguyễn Quỳnh Anh - con gái lớn của Chủ tịch Tâm.

PGV – Tổng công ty Phát điện 3 - CTCP - Ngày 10/02, tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), toàn bộ 1.123.468.046 cổ phiếu PGV đã chính thức niêm yết và giao dịch trên sàn HOSE.

Cổ phiếu PGV chào sàn với giá tham chiếu 39.480 đồng/cổ phiếu, tương đương giá trị vốn hóa thị trường xấp xỉ 44.354 tỷ đồng. Với biên độ giao dịch +/-20% trong ngày giao dịch đầu tiên, giá cổ phiếu



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thông kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VPB	HOSE	36.6	11,792,400	14.0	1.9	-	25,000	162,704	17.01	2,621	19,187
VIB	HOSE	47.7	1,582,500	11.6	3.0	200	-	74,085	20.48	4,127	15,640
VCB	HOSE	90.0	1,158,400	15.2	3.0	16,608,400	16,328,200	425,926	23.63	5,907	29,974
VBB	UPCOM	18.1	30,312	17.1	1.5	-	-	8,646	-	1,058	12,017
VAB	UPCOM	15.8	2,164,935	10.7	1.1	2,000	-	7,030	0.01	1,477	14,341
TPB	HOSE	42.9	15,984,500	14.0	2.6	187,600	84,600	67,778	29.67	3,054	16,430
TCB	HOSE	53.7	7,847,800	10.5	2.0	-	-	188,536	22.47	5,138	26,505
STB	HOSE	35.3	18,450,500	19.5	1.9	674,500	322,000	66,548	18.52	1,810	18,174
SSB	HOSE	38.3	1,682,400	21.7	3.0	-	-	56,552	0.02	1,763	12,623
SHB	HOSE	23.6	9,905,100	12.6	1.8	11,600	2,500	62,938	3.31	1,868	13,375
SGB	UPCOM	18.3	155,900		1.5	-	-	5,636	0.02	398	12,042
PGB	UPCOM	32.2	352,899	36.7	2.3	-	-	9,660	15.00	878	13,940
OCB	HOSE	28.6	3,644,200	8.9	1.8	102,000	51,100	39,179	21.99	3,216	15,917
NVB	HNX	30.8	49,200		3.0	-	-	12,530	8.34	3	10,397
NAB	UPCOM	20.7	606,037			-	-	10,628	0.03		
MSB	HOSE	27.6	5,409,700	10.4	1.9	43,200	-	42,083	29.97	2,641	14,427
MBB	HOSE	34.0	14,162,900	10.1	2.1	170,000	173,700	128,274	23.24	3,361	16,538
LPB	HOSE	25.9	25,982,500	10.8	1.9	2,200	21,100	32,079	5.00	2,387	13,960
KLB	UPCOM	27.1	45,129	12.9	2.1	400	-	9,796	0.01	2,109	12,810
HDB	HOSE	31.2	4,089,300	10.3	2.0	173,700	1,362,500	62,781	17.23	3,016	15,339
EIB	HOSE	35.8	869,600	45.8	2.5	500	19,700	44,014	29.73	781	14,395
CTG	HOSE	36.8	10,407,100	12.5	1.9	1,212,500	254,500	176,852	26.01	2,932	19,488
BVB	UPCOM	21.1	1,894,789	31.1	1.7	-	-	7,746	0.09	678	12,638
BID	HOSE	47.9	1,716,100	22.9	2.8	1,000	81,000	242,303	16.82	2,090	17,073
BAB	HNX	22.8	60,099	23.6	1.9	-	-	17,171	-	964	12,018
ACB	HOSE	35.7	9,575,200	10.0	2.1	-	-	96,460	30.00	3,554	16,618
ABB	UPCOM	18.1	2,766,652	8.1	1.1	-	-	12,616	19.19	2,238	16,828
			152,386,152	16.72	2.10	19,189,800	18,725,900	2,070,552		2,310	15,873



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	SGD	HNX	4/3/2022	7/3/2022	21/03/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	TDB	UPCoM	23/02/2022	24/02/2022	17/03/2022	Trả cổ tức đợt 3/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	SMB	HOSE	18/02/2022	21/02/2022	2/3/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	EID	HNX	11/2/2022	14/02/2022	10/3/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	CMG	HOSE	10/2/2022	11/2/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:9	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
6	ABB	UPCoM	10/2/2022	11/2/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:35	Thưởng cổ phiếu
7	BHN	HOSE	10/2/2022	11/2/2022	9/3/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,380 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	APH	HOSE	10/2/2022	11/2/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Thưởng cổ phiếu
9	NTH	HNX	9/2/2022	10/2/2022	25/02/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	DL1	HNX	9/2/2022	10/2/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	MRF	UPCoM	9/2/2022	10/2/2022	22/02/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	ITD	HOSE	8/2/2022	9/2/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
13	DPM	HOSE	27/01/2022	28/01/2022	16/02/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	TNH	HOSE	27/01/2022	28/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	TRS	UPCoM	27/01/2022	28/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
16	DNH	UPCoM	25/01/2022	26/01/2022	25/02/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	AGG	HOSE	25/01/2022	26/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
18	AGG	HOSE	25/01/2022	26/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 4:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
19	HGC	UPCoM	21/01/2022	24/01/2022	11/2/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	HCD	HOSE	21/01/2022	24/01/2022		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
21	SAM	HOSE	21/01/2022	24/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:439	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
22	IDJ	HNX	21/01/2022	24/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
23	VCP	UPCoM	21/01/2022	24/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000000:1136365	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
24	KST	HNX	21/01/2022	24/01/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
25	BLT	UPCoM	20/01/2022	21/01/2022	15/02/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 970 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	NHA	HOSE	20/01/2022	21/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
27	SHP	HOSE	20/01/2022	21/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
28	HAP	HOSE	20/01/2022	21/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931